

Số: 04/2024/QĐST-VLĐ

Gò Dầu, ngày 29 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**  
**V/v: yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Trần Thị Kim Cương

*Thư ký phiên họp:* Ông Trần Xuân Sơn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên họp:* Ông Trần Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 85/2023/TLST-VLĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 01/2024/QĐPH-VLĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 1, ấp R, xã Th, huyện G, tỉnh T.

- *Người bị yêu cầu:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp Cao su AC (gọi tắt là Công ty AC)

Địa chỉ: ấp TV, xã Th, huyện G, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hung Chung L – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cheng Cheng F – Chức vụ: Giám đốc

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp R, xã Th, huyện G, tỉnh T.

2. Bảo hiểm xã hội huyện Gò Dầu

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh P – Chức vụ: Giám đốc

Các đương sự đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

*Căn cứ đơn yêu cầu ngày 17-11-2023 và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Vào tháng 12-2002, do lúc này ông Ngô Văn Đ không có việc làm, cuộc sống khó khăn nên ông có cho ông Ngô Văn Đ mượn chứng minh nhân dân và Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông để xin vào làm việc tại Công ty Cổ phần Trách nhiệm hữu hạn Săm lốp xe H – Tây Ninh, gọi tắt là Công ty H (nay là Công ty TNHH Công nghiệp Cao su AC). Tháng 12-2002, ông Đ (đứng dưới tên Nguyễn Văn T) và Công ty H ký hợp đồng lao động.

Ngày 11-11-2003, ông Đ bị tai nạn lao động khi đang làm việc, đứt lia đoạn bàn tay trái không hồi phục với tỷ lệ thương tật 55%. Do không tiếp tục lao động được nên Công ty đã giải quyết cho ông Đ (dưới tên Nguyễn Văn T) nghỉ việc từ tháng 01-2004. Ngày 20-6-2004, Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận trợ cấp tai nạn lao động – Bệnh nghề nghiệp số 4503002595 cho ông Đ (dưới tên Nguyễn Văn T) với mức trợ cấp 232.000 đồng/tháng, thời hạn hưởng trợ cấp từ ngày 01-01-2004.

Còn ông thì làm giáo viên tại Trường Tiểu học Trần Quốc Đại thuộc ấp Xóm Đồng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Ông có tham gia và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định từ năm 1994 đến hiện tại. Hiện nay ông chuẩn bị nghỉ việc theo chế độ hưu trí và sợ sẽ không được hưởng chế độ bảo hiểm theo quy định do ông và ông Đ cùng tham gia và đóng bảo hiểm dưới cùng một tên là Nguyễn Văn T với 02 sổ bảo hiểm xã hội khác nhau ở hai nơi trong cùng một thời điểm. Nên ông yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Đ đứng dưới tên Nguyễn Văn T và Công ty H (nay là Công ty AC) vô hiệu và đồng ý giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

*Tại bản tự khai đề ngày 27-12-2023, người đại diện theo ủy quyền của người bị yêu cầu ông Cheng Cheng Feng trình bày:*

Ông Nguyễn Văn T ký hợp đồng và làm việc với Công ty H và được Công ty H tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 12-2002 đến tháng 12-2003. Hiện tại Công ty AC không còn lưu giữ hợp đồng cũng như các tài liệu liên quan của ông T. Và Công ty AC đăng ký đầu tư lần đầu vào ngày 07-10-2008. Do đó, Công ty AC không có bất cứ trách nhiệm nào liên quan đến ông T.

*Tại bản tự khai ngày 17-11-2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn Đ trình bày:*

Ông thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Văn T. Ông T chuẩn bị nghỉ hưu và có yêu cầu ông không tiếp tục sử dụng thông tin cá nhân của ông T nữa. Tuy nhiên, sau khi ông tai nạn lao động, không đủ sức khỏe để tiếp tục lao động nuôi sống bản thân, cuộc sống vô cùng khó khăn nên ông rất cần số tiền trợ cấp hàng tháng từ bảo hiểm xã hội để sinh sống. Ông đồng ý tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông (dưới tên Nguyễn Văn T) với Công ty H (nay là Công ty AC) vô hiệu và yêu cầu được tiếp tục được hưởng trợ cấp tai nạn.

*Tại văn bản số 699/BHXXH-BHGD ngày 21-12-2023, người đại diện theo của Bảo hiểm xã hội huyện G trình bày:*

Qua ra cứu trên phần mềm quản lý, ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 29-4-1970 có 03 mã số và đã được đồng bộ về 01 mã số, cụ thể: mã số cũ 4503002595 mã số mới 7222349033; mã số cũ 7222349033 mã số mới 4596013488. Diễn biến quá trình tham gia bảo hiểm xã hội như sau:

Mã số 4503002595 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 12-2002 đến tháng 12-2003 tại Công ty H. Thời gian này đã được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần;

Đến thời điểm hiện tại, ông T đang sử dụng 01 mã số chính thức là 4596013488 có quá trình tham gia từ tháng 10-1994 đến hiện tại, tham gia tại Trường Tiểu học Trần Quốc Đại thuộc Phòng Giáo dục huyện G.

Về hướng xử lý thì căn cứ vào kết quả tuyên bố hợp đồng vô hiệu của Tòa án, Bảo hiểm xã hội sẽ thực hiện điều chỉnh theo quy định.

*Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu:*

Từ khi thụ lý cho đến phiên họp giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động, đề nghị Tòa án nhân dân huyện G:

- Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Ngô Văn Đ đứng dưới tên Nguyễn Văn T với Công ty AC (trước kia là Công ty Cổ phần TNHH Săm lốp xe H – Tây Ninh) vô hiệu.

- Xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện G nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Nguyễn Văn T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Ngô Văn Đ đứng dưới tên Nguyễn Văn T và Công ty H (nay là Công ty AC) vô hiệu. Đây là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty AC có trụ sở tại huyện G, tỉnh T nên Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên họp, tất cả các đương sự đều có đơn đề nghị vắng mặt. Nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Vào tháng 12-2002, ông Nguyễn Văn T có cho ông Ngô Văn Đ mượn chứng minh nhân dân để ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Trách

nhiệm hữu hạn Săm lốp xe H – Tây Ninh (nay là Công ty TNHH Công nghiệp Cao su AC).

Ngày 11-11-2003, ông Đ bị tai nạn lao động với tỷ lệ thương tật là 55% và không tiếp tục lao động được nên Công ty đã giải quyết cho ông Đ (dưới tên Nguyễn Văn T) nghỉ việc từ tháng 01-2004. Ngày 20-6-2004, Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận trợ cấp Tai nạn lao động – Bệnh nghề nghiệp số 4503002595 cho ông Đ (dưới tên Nguyễn Văn T) với mức trợ cấp 232.000 đồng/tháng, thời hạn hưởng trợ cấp từ ngày 01-01-2004.

Qua thu thập chứng cứ, ông T và ông Đ đều thừa nhận sau khi bị tai nạn lao động, ông Đ đã được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần và từ tháng 01-2004 đến nay, hàng tháng ông Đ đều nhận tiền trợ cấp tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp.

Còn ông T thì làm giáo viên tại Trường Tiểu học Trần Quốc Đại thuộc Phòng giáo dục huyện Gò Dầu có quá trình tham gia bảo hiểm từ tháng 10-1994 đến hiện tại. Nay ông yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Đ đứng dưới tên Nguyễn Văn T và Công ty H (nay là Công ty AC) vô hiệu và đồng ý giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

Tại văn bản số 699/BHXH-BHGD ngày 21-12-2023 của Bảo hiểm xã hội huyện Gò Dầu cũng xác định: ông Nguyễn Văn T có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 12-2002 đến tháng 12-2003 tại Công ty H. Thời gian này đã được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần. Ngoài ra, ông T đang sử dụng 01 mã số chính thức là 4596013488 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 10-1994 đến hiện tại tại Trường Tiểu học Trần Quốc Đại. Như vậy 02 sổ bảo hiểm là trùng quá trình 13 tháng. Do đó, có căn cứ xác định người lao động ký hợp đồng lao động với Công ty H là ông Ngô Văn Đ.

[2.2] Theo khoản 2 Điều 19 của Bộ luật Lao động năm 2012 quy định: “2. *Người lao động phải cung cấp thông tin cho người sử dụng lao động về họ tên, tuổi, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu.*” và theo điểm b khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012 cũng quy định “1. *Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

...;

*b) Người ký kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền; ...”*

Do đó, việc ông Đ sử dụng chứng minh nhân dân và các thông tin cá nhân của ông T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty H là đã vi phạm nguyên tắc trung thực theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Bộ luật Lao động năm 2012. Vì vậy, cần tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Đ (dưới tên Nguyễn Văn T) và Công ty H (nay là Công ty AC) vô hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012 và Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

[2.3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu:

Do không tiếp tục lao động được nên Công ty H đã giải quyết cho ông Đ (dưới tên Nguyễn Văn T) nghỉ việc từ tháng 01-2004. Mặc dù, ông Đ đã được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần đối với thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 12-2002 đến tháng 12-2003 tại Công ty H nhưng tại giấy chứng nhận trợ cấp tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp số 4503002595 cấp ngày 20-6-2004 lại ghi thông tin của ông Nguyễn Văn T là chưa chính xác. Do đó, cần điều chỉnh thông tin theo giấy chứng nhận trợ cấp tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp số 4503002595 cấp ngày 20-6-2004 cho ông Ngô Văn Đ được hưởng theo Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc lao động: Ông Đ phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các điều 33, 35, 39, 149, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 15, 17, 19, 50, 51, 52 của Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T.**

Tuyên bố Hợp đồng lao động từ tháng 12-2002 đến tháng 12-2003 được giao kết giữa ông Ngô Văn Đ đứng dưới tên Nguyễn Văn T với Công ty Cổ phần Trách nhiệm hữu hạn Săm lốp xe H – Tây Ninh (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp Cao su AC) vô hiệu.

Ông Nguyễn Văn T và Bảo hiểm xã hội huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đồng ý điều chỉnh thông tin theo giấy chứng nhận trợ cấp tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp số 4503002595 cấp ngày 20-6-2004 cho ông Ngô Văn Đ được hưởng.

**2. Lệ phí giải quyết việc lao động:** Ông T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng

lệ phí mà đã nộp theo biên lai thu số 0013429 ngày 06-12-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Ông T đã nộp đủ tiền lệ phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trần Thị Kim Cương**